

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2017/KDTM-ST
Ngày: 17/8/2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Huy.

2. Ông Kpă Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Uy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: 18 T, Phường M, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh T; Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch và Kinh doanh của Ngân hàng N chi Nhánh huyện I, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Đường Hùng Vương, huyện I, tỉnh Gia Lai là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 19/6/2014; ngày 23 tháng 02 năm 2017).

2. Bị đơn: Ông Ngô Thanh B, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tham gia tố tụng với bên bị đơn):

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 15/3/2017, nguyên đơn là Ngân hàng N và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh T đều trình bày:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số: 1665/15/HĐTD ngày 01/10/2015 giữa Ngân hàng N chi nhánh huyện I, tỉnh Gia Lai với ông Ngô Thanh B thì ông B có vay với số tiền là 230.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 02/10/2016. Lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 11%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay là về để trồng và chăm sóc mía. Khi vay có thế chấp tài sản để bảo đảm là đất tại thôn 1, xã Kim Tân, huyện I, tỉnh Gia Lai, thửa đất số 277; Tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R 893815 do Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2000. Việc thế chấp đã được thể hiện bằng hợp đồng thế chấp số 322/15/TC ngày 01/10/2015 và được chứng thực cũng như đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ ông B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, cố tình trì hoãn việc trả nợ. Nay, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N thông qua chi nhánh huyện I, tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc là 230.000.000đồng và tiền nợ lãi trong hạn là: 46.287.500đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.247.778đồng. Tổng cộng là 286.535.278đồng.

- Trường hợp ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H không tự nguyện trả số tiền 286.535.278đồng, yêu cầu xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 322/15/TC ngày 01/10/2015 để thu hồi nợ.

Trong biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 4 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Ngô Thanh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đều thừa nhận có vay và còn nợ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1665/15/HĐTD ngày 01/10/2015 và khi vay có thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 322/15/TC ngày 01/10/2015. Ông B, bà H trình bày lý do của việc không trả được tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho nguyên đơn đúng hạn là do sản xuất bị mất mùa.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 30, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 164, Điều 274,

Điều 317, Điều 318, Điều 319, khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 286.535.278 (Hai trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi tám) đồng, gồm nợ gốc là 230.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là: 46.287.500đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.247.778đồng.

Trường hợp ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 322/15/TC ngày 01/10/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi thanh toán số tiền nợ gốc, lãi thấy rằng: Ông B, bà H có vay và hiện còn nợ Ngân hàng N số tiền gốc 230.000.000đồng và tiền lãi phát sinh là có thật và được ông B, bà H thừa nhận, không phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định ông B, bà H còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi tổng cộng là 286.535.278đồng theo hợp đồng tín dụng số: 1665/15/HĐTD ngày 01/10/2015. Vì Hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết hoàn toàn tự nguyện, không trái các quy định của Pháp luật, đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên. Do đến ngày 02/10/2016 là thời hạn trả nợ theo hợp đồng nhưng ông B, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo cam kết trong hợp đồng nên đã vi phạm nghĩa vụ dân sự. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của Pháp luật. Vì vậy, buộc ông B, bà H phải liên đới trả cho Ngân hàng N thông qua chi nhánh huyện I, tỉnh Gia Lai số tiền nợ gốc là 230.000.000đồng; tiền nợ lãi trong hạn là: 46.287.500đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.247.778đồng. Tổng cộng : 286.535.278đồng.

[2] Về yêu cầu xử lý tài sản để thực hiện nghĩa vụ: Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 322/15/TC ngày 01/10/2015 lập giữa nguyên đơn với ông B, bà H đã được chứng thực và được đăng ký tại Văn phòng đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng này có hiệu lực pháp luật. Do ông B, bà H không thực hiện nghĩa vụ như cam kết nên nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015, nên cần xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc trả nợ của ông B, bà H đối với khoản vay đã ký kết với nguyên đơn.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu ông B, bà H phải trả 286.535.278đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Khoản 2

Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông B, bà H phải liên đới chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) là 14.326.763đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 317, Điều 318, Điều 319, khoản 6 Điều 320, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/18/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 1665/15/HĐTD ngày 01/10/2015 tính đến ngày 17/8/2017 là 286.535.278 (Hai trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi lăm ngàn, hai trăm bảy mươi tám) đồng, gồm nợ gốc là: 230.000.000đồng; nợ lãi trong hạn là: 46.287.500đồng; nợ lãi quá hạn là: 10.247.778đồng.

1.2. Trường hợp ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 322/15/TC ngày 01/10/2015 mà ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp quyền sử dụng 349m² đất tại thôn 1, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai; Thửa đất số 277, tờ bản đồ số 15, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số R 893815 do Ủy ban nhân dân huyện A, tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/7/2000.

1.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H vay phải tiếp tục thanh

toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Ngô Thanh B, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.326.763 (Mười bốn triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi ba) đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua chi nhánh huyện I, tỉnh Gia Lai số tiền 6.768.200 (Sáu triệu bảy trăm sáu mươi tám ngàn hai trăm) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006599 ngày 23/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (Ngày 17/8/2017). Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I (02 bản);
- TAND tỉnh Gia Lai (Phòng KTNV&THA);
- Chi cục THA DS huyện I;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Viết Thịnh